

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 24/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Bà Nguyễn Thị Bích Diệp

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Doanh Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Đức M**, tên gọi khác: không; sinh ngày 17/01/1999; nơi sinh: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Nông Quốc C, sinh năm 1969; con bà: Chu Thị Hồng G, sinh năm 1977, đều trú tại: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; vợ, con: chưa; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Vũ Quốc H, sinh năm 2001, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật: Vũ Xuân T, sinh năm 1963, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Vũ Xuân T, sinh năm 1963, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Phạm Tuấn A, sinh năm 1985, HKTT: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Đức M (sinh năm 1999; trú tại tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) quen biết Vũ Quốc H (sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) do thường xuyên đi chơi điện tử ở quán game E tại đầu cầu H thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vốn bản thân không có công ăn việc làm, lại đang nợ anh Lục Đức B (sinh năm 1993; trú tại: tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên khi thấy H sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 11B1-301.6M, M đã nảy sinh ý định lấy xe máy của H mang đi cầm đồ để lấy tiền trả nợ cho anh B và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2019, M gọi điện thoại cho H hỏi mượn xe với lý do đi có việc một lúc nhưng thực chất là để M đem đi cầm đồ lấy tiền. Do tin tưởng nên khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 11B1-301.6M đến quán game E và đưa xe cho M. Tuy nhiên, do chưa có giấy tờ xe nên đến ngày 24 tháng 02 năm 2019, M gọi điện thoại cho H nói dối là xe của H đã bị cảnh sát cơ động giữ, cần có giấy tờ xe để nộp phạt lấy xe ra. Vì tin tưởng nên H đã đem giấy tờ xe máy mang tên bố của H là Vũ Xuân T đưa cho M.

Đến chiều ngày 26 tháng 02 năm 2019, M mang xe máy đến hiệu cầm đồ T thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cầm được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Số tiền trên M đem trả nợ cho anh Lục Đức B hết 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nạp thẻ game hết 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), mua quần áo hết 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), số còn lại dùng để tiêu xài hết cho bản thân.

Từ lúc cho M mượn xe, mặc dù H đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần nhưng Mạnh vẫn chưa trả lại xe cho Huy. Do đó, Huy đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an thành phố Cao Bằng.

Ngày 09 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành tạm giữ vật chứng vụ án bao gồm: 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 11B1-301.6M; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Vũ Xuân T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Đức M; 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa cửa hàng cầm đồ T và Nông Đức M.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 62 đối với vật chứng vụ án là chiếc xe máy mang biển kiểm soát 11B1-301.6M. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-TCKH ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự kết luận: “*Giá trị tài sản là 15.200.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng).*”

Về vật chứng vụ án:

- Ngày 03 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 29 tiến hành trao trả lại cho ông Vũ Xuân T (sinh năm 1963; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C) 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 301.6M, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Xuân T.

- Vật chứng còn lại của vụ án là chứng minh thư nhân dân số 08591129B mang tên Nông Đức M đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, bà Chu Thị Hồng G (sinh năm 1977; trú tại: tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là mẹ của Nông Đức M đã nộp cho cơ quan công an số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngày 04 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 01 tiến hành trao trả lại cho ông Phạm Tuấn A (sinh năm 1985; trú tại: tổ M, phường S, thành phố C) là chủ cửa hàng cầm đồ T số tiền trên.

Hành vi trên đây của Nông Đức M đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTP ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Đức M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Đức M thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: bị cáo đề nghị được trả lại 01 chứng minh thư nhân dân.

Bị hại và những người có quyền lợi liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt những người này đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Đức M mức án từ 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: do cần tiền trả nợ và tiêu xài cho bản thân nên ngày 22 tháng 02 năm 2019 Nông Đức M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh- đen- bạc biển kiểm soát 11B1-301.6M có giá trị còn lại là 15.200.000 đồng (*mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) của Vũ Quốc H (sinh năm 2001; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đem đi cầm đồ tại hiệu cầm đồ T thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Số tiền cầm đồ được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo đã sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Điều 174 Bộ Luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh- đen- bạc biển kiểm soát 11B1-301.6M có giá trị còn lại là 15.200.000 đồng (*mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có 03 tiền sự chưa được xóa nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông Phạm Tuấn A. Vì vậy, bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi liên quan đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Đức M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: đối với Phạm Tuấn A, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nông Đức M phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Nông Đức M 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại và người có quyền lợi liên quan đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Xử lý vật chứng và tài sản*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 08591129B mang tên Nông Đức M, Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 03/12/2015.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019.

4. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương